

Thuận Châu, ngày 20 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi : Quý các đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn chạy vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải

Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ chạy vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá : Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu

Địa chỉ : Tiểu khu 09, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ người phụ trách tiếp nhận báo giá:

Ông Đinh Đức Thiện

Chức vụ: Phó trưởng phòng TCHC

Số điện thoại: 0969058988

Email: Thuanchaubvdk@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận văn thư, phòng TCHC, bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu.

- Nhận Email: Thuanchaubvdk@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá :

- Từ 15h00 ngày 20/06/2024 đến 17h00 ngày 01/07/2024

- Các báo giá nhận sau thời gian trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn báo giá có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày kể từ ngày 01/07/2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục yêu cầu báo giá (có danh mục kèm theo)

2. Địa điểm thực hiện : Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

3. Dự kiến thời gian hoàn thành : 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng : Không

5. Các thông tin khác (nếu có) : Không

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Phòng TCHC Đăng tải trên trang Web bệnh viện ;
- Ban giám đốc bệnh viện;
- Lưu :VT, TCHC, TCKT, HST.

GIÁM ĐỐC



Hà Việt Phương

Danh mục chi tiết chạy vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải
(Kèm theo báo giá ngày 20/06/2024)

STT	Nội dung	Đơn vị	Vị trí	Tần suất	Số lượng
A	Chi phí lấy mẫu				
1	Tiền xăng xe tạm tính (35km x 2 lượt x 0,2lít/1km x 02 người)	lít	14	5	70
2	Chi phí công tác phí cho cán bộ đi lấy mẫu (2 người/ 1 ngày/ 1 đợt)	Người/ ngày	2	5	10
B	Chi phí phân tích mẫu				
	Thời gian đánh giá trong giai đoạn điều chỉnh hiệu suất công trình xử lý chất thải (tần suất lấy mẫu: 15 ngày/lần trong vòng 15 ngày (mẫu tổ hợp))				
I	Tại bể gom nước thải đầu vào (Quan trắc nước thải)				
1	pH	Mẫu	1	2	2
2	BOD5 (20°C)	Mẫu	1	2	2
3	COD	Mẫu	1	2	2
4	TSS	Mẫu	1	2	2
5	Sunfua	Mẫu	1	2	2
6	Amoni	Mẫu	1	2	2
7	Nitrat	Mẫu	1	2	2
8	Phosphat	Mẫu	1	2	2
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	2	2
10	Tổng coliform	Mẫu	1	2	2
11	Salmonella	Mẫu	1	2	2
12	Shigella	Mẫu	1	2	2
13	Vibrio cholerae	Mẫu	1	2	2
14	Tổng hoạt động phóng xạ α	Mẫu	1	2	2

15	Tổng hoạt động phóng xạ β	Mẫu	1	2	2
II	Tại điểm xả thải của hệ thống xử lý nước thải (Quan trắc nước thải)				
1	pH	Mẫu	1	2	2
2	BOD5 (20°C)	Mẫu	1	2	2
3	COD	Mẫu	1	2	2
4	TSS	Mẫu	1	2	2
5	Sunfua	Mẫu	1	2	2
6	Amoni	Mẫu	1	2	2
7	Nitrat	Mẫu	1	2	2
8	Phosphat	Mẫu	1	2	2
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	2	2
10	Tổng coliform	Mẫu	1	2	2
11	Salmonella	Mẫu	1	2	2
12	Shigella	Mẫu	1	2	2
13	Vibrio cholerae	Mẫu	1	2	2
14	Tổng hoạt động phóng xạ α	Mẫu	1	2	2
15	Tổng hoạt động phóng xạ β	Mẫu	1	2	2
	Thời gian đánh giá hiệu quả trong giai đoạn vận hành ổn định (tần suất lấy mẫu: 01 ngày/lần trong vòng 03 ngày liên tiếp (mẫu đơn))				
I	Tại bể gom nước thải đầu vào (Quan trắc nước thải)				
1	pH	Mẫu	1	1	1
2	BOD5 (20°C)	Mẫu	1	1	1
3	COD	Mẫu	1	1	1
4	TSS	Mẫu	1	1	1
5	Sunfua	Mẫu	1	1	1
6	Amoni	Mẫu	1	1	1



7	Nitrat	Mẫu	1	1	1
8	Phosphat	Mẫu	1	1	1
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	1	1
10	Tổng coliform	Mẫu	1	1	1
11	Salmonella	Mẫu	1	1	1
12	Shigella	Mẫu	1	1	1
13	Vibrio cholerae	Mẫu	1	1	1
14	Tổng hoạt động phóng xạ α	Mẫu	1	1	1
15	Tổng hoạt động phóng xạ β	Mẫu	1	1	1
II	Tại điểm xả thải của hệ thống xử lý nước thải (Quan trắc nước thải)				
1	pH	Mẫu	1	3	3
2	BOD5 (20°C)	Mẫu	1	3	3
3	COD	Mẫu	1	3	3
4	TSS	Mẫu	1	3	3
5	Sulfua	Mẫu	1	3	3
6	Amoni	Mẫu	1	3	3
7	Nitrat	Mẫu	1	3	3
8	Phosphat	Mẫu	1	3	3
9	Dầu mỡ động thực vật	Mẫu	1	3	3
10	Tổng coliform	Mẫu	1	3	3
11	Salmonella	Mẫu	1	3	3
12	Shigella	Mẫu	1	3	3
13	Vibrio cholerae	Mẫu	1	3	3
14	Tổng hoạt động phóng xạ α	Mẫu	1	3	3
15	Tổng hoạt động phóng xạ β	Mẫu	1	3	3

